

## MỘT SỐ VƯỚNG MẮC TRONG CHO VAY HỘ SẢN XUẤT TẠI CÁC NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ĐỐI VỚI VÙNG ĐÔNG NAM BỘ

ThS. Nguyễn Văn Lâm\*

**H**ộ sản xuất là đối tượng vay vốn đông đảo ở vùng nông thôn. Hộ sản xuất có nguồn thu nhập tổng hợp từ trồng trọt, chăn nuôi, ngành nghề,... Do đó đầu tư vốn cho vay hộ sản xuất có độ rủi ro thấp hơn so với các đối tượng khách hàng do phân tán được rủi ro. Chính vì lý do đó, trong những năm gần đây các ngân hàng thương mại (NHTM), kể cả ngân hàng công thương, ngân hàng đầu tư phát triển, Ngân hàng Phát triển nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long và các NHTM cổ phần,... cũng cạnh tranh cho vay vốn tới hộ sản xuất ở nông thôn. Song chủ lực hoạt động trên thị trường tín dụng nông thôn vẫn là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (NHNo&PTNT) Việt Nam. Đây là một NHTM Nhà nước có quy mô lớn nhất ở nước ta hiện nay, chiếm khoảng 1/3 thị phần cho vay của toàn ngành ngân hàng. Hiện nay NHNo&PTNT Việt Nam có 2025 chi nhánh và phòng giao dịch, tính bình quân 4 xã có một điểm giao dịch, tạo điều kiện thuận lợi cho người vay vốn ở nông thôn. Cùng với mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch NHNo&PTNT Việt Nam có 741 Ngân hàng lưu động bằng ô tô chuyên dùng để giải ngân cho các hộ vay vốn vùng sâu, vùng xa rất thuận tiện, tiết kiệm nhiều

chi phí và đảm bảo thuận tiện cho người vay vốn.

Đối tượng cho vay vốn của NHNo&PTNT Việt Nam chủ yếu là các lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp. Khách hàng cho vay vốn của hệ thống ngân hàng này chủ yếu là hộ sản xuất trên phạm vi cả nước. Trong các năm gần đây dư nợ cho vay hộ sản xuất chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ cho vay của ngân hàng, khoảng từ 60% - 63%.. Tổng doanh số cho vay trong 15 năm qua: 1991 - 2005 đạt 1.072 ngàn tỷ đồng, trong đó doanh số cho vay kinh tế hộ sản xuất đạt 549 ngàn tỷ đồng. Hiện nay có 9,4 triệu hộ đang còn dư nợ, chiếm tỷ lệ 75% số hộ trong toàn quốc, với tổng dư nợ là gần 93 ngàn tỷ đồng. Nâng mức dư nợ bình quân một hộ từ 500 ngàn đồng những năm đầu lên gần 10 triệu đồng vào cuối năm 2005. NHNo&PTNT Việt Nam đã và đang giữ vai trò chủ đạo, chủ lực trong việc cung cấp vốn cho nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

Các chi nhánh NHNo&PTNT khu vực Đông Nam bộ là những đơn vị thành viên trực thuộc NHNo&PTNT Việt Nam. Đây là khu vực có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế, nhất là phát triển các khu công nghiệp, các loại cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao và cho kim ngạch xuất

khẩu khá, như: cao su, hồ tiêu, cà phê, điều,... có nhiều thuận lợi cho hoạt động ngân hàng nhưng cũng không ít khó khăn, nhất là tình trạng cạnh tranh giữa các NHTM, khó khăn về huy động vốn tại chỗ,...

Các chi nhánh NHNo&PTNT khu vực Đông Nam bộ hoạt động trên một địa bàn rộng lớn đã đặc biệt chú trọng tới cho vay hộ sản xuất. Vùng Đông Nam bộ được đề cập trong bài viết bao gồm chi nhánh NHNo&PTNT các tỉnh: Bình Dương, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai và Bình Phước, được NHNo&PTNT Việt Nam xếp vào Khu vực thị trường tín dụng tiềm năng. Bởi vì khu vực này có đông khu công nghiệp, kinh tế trang trại, vùng chuyên canh cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao, cho kim ngạch xuất khẩu khá, chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp phát triển,... Tính đến hết năm 2005, các chi nhánh NHNo&PTNT vùng Đông Nam bộ có tổng nguồn vốn 14.173 tỷ đồng; tổng dư nợ cho vay là 15.126 tỷ đồng, trong đó riêng dư nợ cho vay hộ sản xuất và doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm 82%.

Trong số các tỉnh trong vùng thì Bình Phước là tỉnh có nhiều khó khăn hơn cả, mới được tách ra từ tỉnh Sông Bé một số năm

*NHNo&PTNT Bình Phước (\*)*

gần đây. Bình Dương có đông đồng bào dân tộc,... Cũng tính đến hết năm 2005, NHNo&PTNT tỉnh Bình Phước có tổng nguồn vốn là 1.404 tỷ đồng, trong đó vốn huy động từ dân cư chỉ có 463 tỷ đồng, chiếm 33%, thấp nhất trong số các chi nhánh trong vùng. Tổng dư nợ đạt 2.069 tỷ đồng, trong đó dư nợ cho vay kinh tế hộ sản xuất và doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm 78%. Tỷ lệ nợ quá hạn là 1,4%.

Tuy nhiên vấn đề cho vay hộ sản xuất ở khu vực Đông Nam bộ đang có một số khó khăn nổi lên như sau:

◆ Quy định lãi suất thỏa thuận hiện nay của Thống đốc NHNN nhằm điều tiết hợp lý cung, cầu vốn giữa các khu vực, địa bàn nông thôn, với đô thị, kích thích dòng chảy vốn từ khu vực đô thị chảy về nông thôn, nhằm đáp ứng đủ vốn cho hộ gia đình nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và các thành phần kinh tế khác hoạt động ở nông thôn. Tuy nhiên trong thực tế lãi suất cho vay ở khu vực nông thôn, hộ nông dân còn cao. Lãi suất cho vay vốn hộ nông dân bình quân tới 1,25/tháng, so với mức bình quân 1,0% ở khu vực đô thị. Thậm chí nhiều trường hợp vay vốn trung dài hạn phải chịu lãi suất vay vốn tới 1,3%/tháng.

◆ Trong dư nợ vốn cho vay hiện tại có khối lượng lớn các khoản vay không sinh lời của các chi nhánh NHNo&PTNT vùng Đông Nam bộ, như: cho vay khắc phục thiên tai hạn hán, cho vay giảm lãi suất vùng II và vùng III, cho vay khắc phục dịch cúm gia cầm, chương trình mía

đường... trong khi nguồn vốn hình thành chủ yếu vẫn là vốn huy động và vốn điều hòa của các chi nhánh NHNo&PTNT vùng Đông Nam bộ. Các chi nhánh NHNo&PTNT vùng Đông Nam bộ hàng tháng vẫn trả lãi sử dụng vốn cho NHNo&PTNT Việt Nam. Không những vậy, vốn không quay vòng được để tái đầu tư cho kinh tế hộ. Đồng thời làm giảm sức mạnh tài chính của các chi nhánh NHNo&PTNT vùng Đông Nam bộ.

◆ Việc xử lý tài sản thế chấp ở nông thôn gặp nhiều khó khăn, theo quy định pháp luật hiện hành nếu chi nhánh NHNo&PTNT không bán được tài sản thế chấp thì không xử lý rủi ro được, mặc dù đơn vị có đủ năng lực tài chính. Đồng thời các món gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ khi trả hết nợ không chuyển về nhóm nợ tốt hơn ngay mà phải thử thách thời gian dài, dẫn đến việc theo dõi phức tạp, nợ xấu gia tăng.

◆ Tỷ lệ nợ quá hạn cho vay hộ sản xuất của các chi nhánh NHNo&PTNT vùng Đông Nam

bộ tuy thấp hơn tỷ lệ nợ quá hạn chung và là nhóm khách hàng có tỷ lệ nợ quá hạn thấp nhất, nhưng nhìn chung tỷ lệ nợ quá hạn của một số chi nhánh NHNo&PTNT vùng Đông Nam bộ vẫn còn thường xuyên phải được quan tâm.

◆ Một số cơ chế chính sách chưa phù hợp và việc triển khai còn chậm. Tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ nông dân, hộ gia đình triển khai chậm. Tại một số huyện trong vùng Đông Nam bộ đến đầu năm 2006 mới đạt tỷ lệ trên 60% số hộ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên tổng số hộ cần được cấp.

Thực hiện Thông tư liên tịch số 05 của Liên Bộ: Tư pháp – Tài nguyên môi trường, đối với các khoản cho vay của các chi nhánh NHNo&PTNT vùng Đông Nam bộ có tài sản thế chấp thì phải đăng ký qua Phòng Tài nguyên môi trường của các quận, huyện, thay cho việc đăng ký hay xác nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã như trước đây. Song thời gian quy định đăng ký



giao dịch trong vòng 5 ngày là quá dài so với thực tế nhu cầu vốn của các hộ kinh doanh khi vay vốn tại các chi nhánh NHNo&PTNT vùng Đông Nam bộ. Đồng thời thực tế 5 ngày chưa thể đăng ký được mà thường kéo dài hơn, thường phải mất tới 7 – 10 ngày. Hộ sản xuất vay vốn phải đi lại xa nhiều lần với nhiều thủ tục rườm rà. Bên cạnh đó do nhiều hồ sơ xin đăng ký xuất hiện liên tục trong này tạo áp lực quá tải cho các Phòng tài nguyên môi trường quận, huyện. Hơn nữa các Phòng tài nguyên môi trường không thể hiểu rõ thực trạng tài sản bằng chính Ủy ban nhân dân phường, xã. Bởi vậy quy định này cần sớm được điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp với thực tế.

◆ Quá trình đầu tư vốn cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp – nông thôn nói riêng và cho nền kinh tế nói chung ở nước ta đang trong quá trình chuyển đổi theo xu hướng hội nhập. Vì vậy việc áp dụng các chuẩn mực quốc tế cũng cần có bước chuyển đổi để phù hợp với thực tế của Việt Nam. Đồng thời tháo gỡ những vướng mắc nói trên tạo thuận lợi cho thu hút vốn đầu tư về nông thôn, đầu tư cho nông nghiệp.

Hiện nay trong vùng Đông Nam bộ không chỉ có các chi nhánh NHNo&PTNT mà còn các NHTM khác, như: Ngân hàng Công thương, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, Ngân hàng Phát triển nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long, các NHTM cổ phần nông thôn và NHTM cổ phần đô thị, hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân,... cũng mở rộng cho vay vốn

nông nghiệp – nông thôn, cho vay hộ sản xuất. Các tổ chức đó vừa cho vay hộ sản xuất, hộ làm kinh tế trang trại, vừa cho vay các doanh nghiệp vừa và nhỏ nông nghiệp – nông thôn. Song đây là khu vực có độ rủi ro thiên tai, rủi ro thị trường nông sản,... rất lớn. Đặc biệt là những biến động về giá xuất khẩu các mặt hàng nông sản, như: cao su, hồ tiêu, điều, cà phê,... Nhưng những cơ chế chính sách về bảo hiểm thị trường và bảo hiểm hàng hóa xuất khẩu chưa phát triển, nên hạn chế việc mở rộng vốn cho vay của các chi nhánh NHNo&PTNT trong vùng.

◆ Trình độ cán bộ tín dụng, cán bộ cho vay hộ sản xuất của các chi nhánh NHNo&PTNT vùng Đông Nam bộ còn nhiều bất cập, đặc biệt là trình độ am hiểu về kinh tế hộ, về sản xuất nông nghiệp, về ngành nghề truyền thống và về thị trường. Vùng Đông Nam bộ có kinh tế hộ sản xuất phát triển đa ngành, đa nghề, nhiều hộ nhanh tiếp thu và triển khai nghề mới, sản phẩm mới. Do đó trong quá trình thẩm định các dự án về cho vay làng nghề, dự án cho vay kinh tế trang trại,... chưa bảo đảm chất lượng.

Bên cạnh đó là nhận thức về hoạt động ngân hàng trong kinh tế thị trường ở Việt Nam theo xu hướng hội nhập. Cán bộ không thường xuyên được đào tạo, tập huấn lại về nghiệp vụ cho vay, về trình độ chuyên môn. Vấn đề rủi ro về đạo đức đối với cán bộ tín dụng cũng chưa phải là hoàn toàn an tâm.

Tình trạng quá cán bộ tín dụng vẫn còn đáng quan tâm,

nhưng công nghệ ngân hàng hiện đại ứng dụng tại các chi nhánh NHNo&PTNT vùng Đông Nam bộ chậm triển khai. Trong khi đó cơ chế khoán tài chính, cơ chế đảm bảo thu nhập cho cán bộ tín dụng nói riêng và các chi nhánh NHNo&PTNT vùng Đông Nam bộ nói chung còn nhiều điểm cần được hoàn thiện hơn nữa.

◆ Quy trình tín dụng cho vay hộ sản xuất đặc biệt ở một số nơi chưa được thực hiện nghiêm túc, đặc biệt là quy chế cho vay, quy chế bảo đảm tiền vay, định kỳ hạn nợ, gia hạn nợ. Công tác kiểm tra của các chi nhánh cơ sở nhìn chung chất lượng chưa thật cao như mong muốn, chưa tiến hành thường xuyên và toàn diện. Một số việc khi phát hiện cũng chưa xử lý kiên quyết; chưa thực sự làm tốt công tác cảnh báo, dự báo những rủi ro nói chung và rủi ro tín dụng cho vay hộ sản xuất của các chi nhánh NHNo&PTNT vùng Đông Nam bộ nói riêng. Số nợ gia hạn đã được kiểm tra đánh giá, các khoản nợ xấu còn kéo dài chưa được giải quyết triệt để.

Những khó khăn vướng mắc nói trên cần được các cấp, các ngành khác nhau sớm có biện pháp cụ thể tháo gỡ; trong đó bản thân các chi nhánh NHNo&PTNT vùng Đông Nam bộ cần thắt chặt quy trình tín dụng, tăng cường kiểm tra kiểm soát, nâng cao chất lượng cán bộ tín dụng, ... NHNo&PTNT Việt Nam cần sớm hoàn thiện các cơ chế quản trị điều hành, phù hợp với thực tiễn từng vùng, trong đó có các chi nhánh NHNo&PTNT vùng Đông Nam bộ ■